

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700100104

do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25/08/2010,
thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 02 năm 2017)

- * Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- * Điện thoại: (0203) 3835.733.
- * Fax: (0203) 3835.796.

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh
- Điện thoại: (0203) 3836.245

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3	Quá trình hình thành, phát triển	6
2.	Quá trình tăng vốn của công ty	7
3.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	7
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	9
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	10
5.1	Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch	10
5.2	Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch.....	10
5.3	Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	11
5.4	Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	11
6.	Hoạt động kinh doanh	11
6.1	Cơ cấu Doanh thu.....	11
6.2	Cơ cấu chi phí	12
6.3	Cơ cấu lợi nhuận gộp	12
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	13
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
10.1	Vị thế của công ty trong ngành	13
10.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	14
9.	Chính sách đối với người lao động	14
11.1	Số lượng người lao động trong Công ty	14
11.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	14
10.	Chính sách chi trả cổ tức	16
11.	Tình hình tài chính	16
13.1	Các chỉ tiêu cơ bản	16
13.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
12.	Tài sản	20
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	23
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	24
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	25

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban kiểm soát.....	34
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	37
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	39
III. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	39
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	39
2. Tổ chức tư vấn.....	39
IV. PHỤ LỤC.....	39


DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/03/2018.....	9
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 18/09/2017	10
Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2016 – 2017	11
Bảng số 4: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2016 – 2017	12
Bảng số 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty	12
Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	13
Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017	14
Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động từ năm 2015 - 2017	15
Bảng số 9: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty năm 2016 – 2017.....	17
Bảng số 10: Số dư các quỹ của Công ty	17
Bảng số 11: Tổng dư nợ vay của Công ty.....	17
Bảng số 12: Các khoản phải thu của Công ty	18
Bảng số 13: Các khoản phải trả của Công ty	18
Bảng số 14: Các khoản nợ xấu.....	19
Bảng số 15: Các khoản Đầu tư tài chính dài hạn.....	19
Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016 - 2017.....	20
Bảng số 17: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017.....	20
Bảng số 18: Tài sản dở dang dài hạn	21
Bảng số 19: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính	22

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : QUANG NINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : QUAWACO
- Trụ sở chính : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 402.951.789.959 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 402.951.789.959 đồng
- Điện thoại : (0203) 3 835.733
- Fax : (0203) 3 835.796
- Email : nuocsachqn@gmail.com
- Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Văn Thanh
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Website : <http://www.quawaco.com.vn>
- Logo Công ty : 
- Giấy chứng nhận ĐKDN : 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25/08/2010 và thay đổi lần thứ 10 ngày 27/02/2017.
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 09/10/2017 (Theo Công văn số 6676/UBCK-GSĐC ngày 09/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Ninh;
 - Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh;
 - Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường. Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay;

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp nước và vệ sinh môi trường;
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.
- Ngành nghề kinh doanh khác:
 - Lập và thẩm định các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước;
 - Lập quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước;
 - Nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nghiên cứu xây dựng các phần mềm công nghệ thông tin, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và công nghệ phần mềm;
 - Kinh doanh bất động sản quyền sử dụng đất và chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
- Loại Chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NQN
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 40.295.178 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 402.951.780.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 311.200 cổ phiếu, chiếm 0,77% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của công đoàn cơ sở mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP là 80.000 cổ phần, chiếm 0,20% vốn điều lệ. Số cổ phần mua ưu đãi của Tổ chức công đoàn không được chuyển nhượng
 - + Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty như sau: “Cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng chỉ được chuyển nhượng sau thời gian 6 tháng, kể từ ngày người đó thôi giữ chức vụ”: 231.200 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp nước và vệ sinh môi trường;
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.
- Ngành nghề kinh doanh khác:
 - Lập và thẩm định các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước;
 - Lập quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước;
 - Nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nghiên cứu xây dựng các phần mềm công nghệ thông tin, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và công nghệ phần mềm;
 - Kinh doanh bất động sản quyền sử dụng đất và chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
- Loại Chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NQN
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 40.295.178 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 402.951.780.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 311.200 cổ phiếu, chiếm 0,77% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của công đoàn cơ sở mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP là 80.000 cổ phần, chiếm 0,20% vốn điều lệ. Số cổ phần mua ưu đãi của Tổ chức công đoàn không được chuyển nhượng
 - + Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty như sau: “Cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng chỉ được chuyển nhượng sau thời gian 6 tháng, kể từ ngày người đó thôi giữ chức vụ”: 231.200 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 02/03/2018, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty là 00 cổ phần.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484 TC/UB ngày 3/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới.

Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388 HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066 QĐ/UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25/08/2010.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 31/12/2013 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần thứ 4 ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Cụ thể như sau:

▪ Giá trị vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần:

- Tổng Giá trị thực tế vốn đầu tư chủ sở hữu tại doanh nghiệp: 402.951.789.959 đồng
- + Giá trị phần vốn của các cổ đông (4,84%): 19.512.460.000 đồng

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

+ Giá trị thực tế vốn Nhà nước (95,16%): 383.439.329.959 đồng

Trong đó: Giá trị cổ phần Nhà nước nắm giữ trong Công ty cổ phần tại thời điểm bán cổ phần 349.824.189.950 đồng và giá trị phần vốn Nhà nước đầu tư từ thời điểm 01/7/2012 đến thời điểm 31/12/2013 (chênh lệch tăng, giảm giá trị hình thành TSCĐ) 33.615.140.009 đồng.

▪ Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng sẽ ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676/GSĐC-UBCK.

Ngày 11/4/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 20/2018/GCNCP-VSD.

2. Quá trình tăng vốn của công ty

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 31/12/2013 với mức vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 08 với vốn điều lệ sau khi ghi nhận phần vốn nhà nước tăng tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần là 402.951.789.959 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07/12/2015 (trình bày chi tiết tại mục 1.3).

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc;

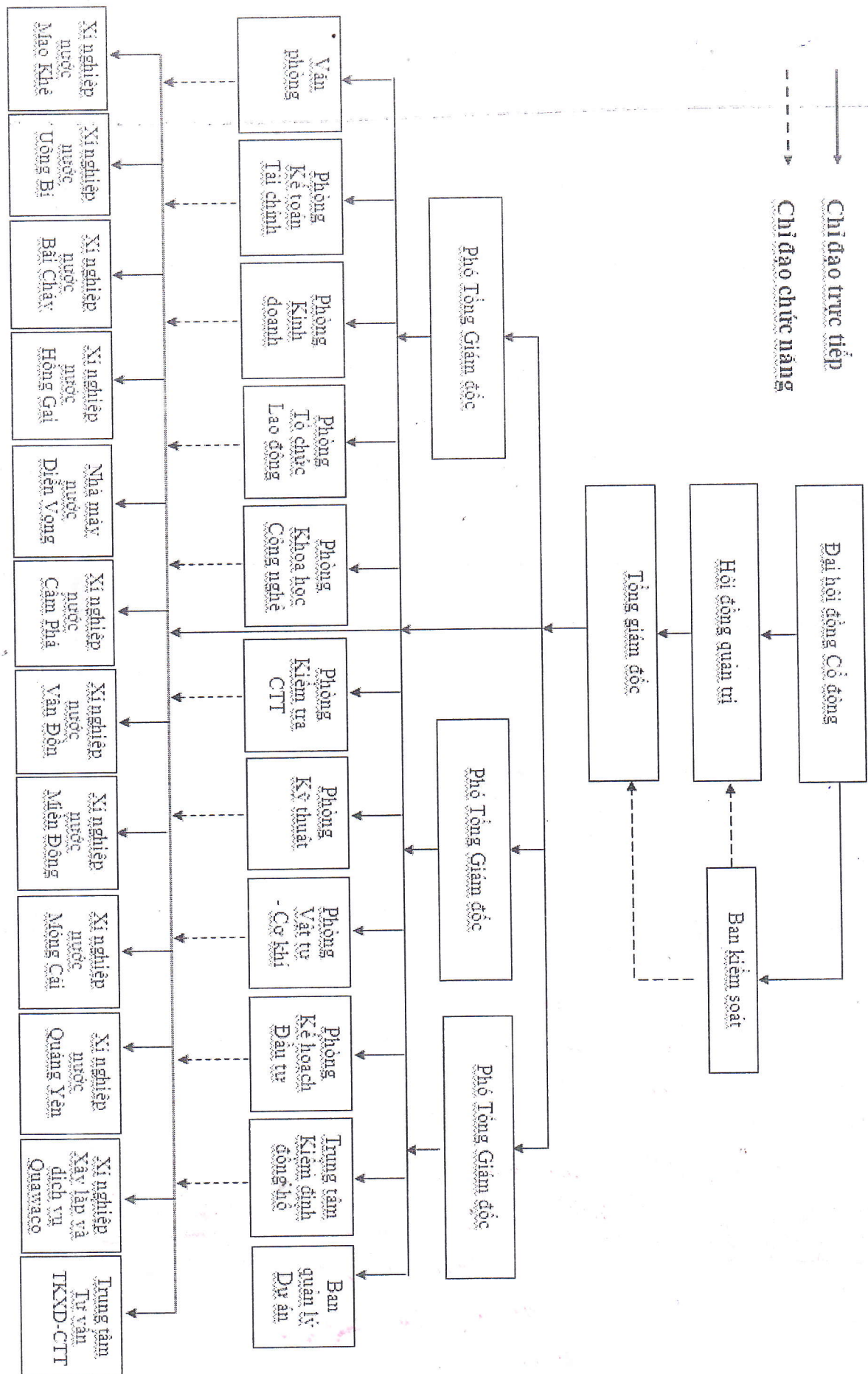
▪ **Khối phòng nghiệp vụ:**

- Phòng Kế toán tài chính;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Kiểm tra CTT;
- Phòng Kỹ thuật vật tư;
- Phòng Cơ điện;
- Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Ban Quản lý dự án.
- Trung tâm Kiểm định đồng hồ;

▪ **Các Xí nghiệp nước:**

- Xí nghiệp nước Móng Cái;
- Xí nghiệp nước Uông Bí;
- Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- Xí nghiệp nước Miền Đông;
- Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- Nhà máy nước Diễn Vọng;
- Xí nghiệp nước Mạo Khê;
- Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- Xí nghiệp dịch vụ Quawaco;
- Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng/nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

⊕ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

⊕ **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

⊕ **Ban Kiểm soát:**

Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, thay thế. Có trách nhiệm giám sát hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc.

⊕ **Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Là người được HĐQT ủy quyền điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

⊕ **Tổng Giám đốc:**

Là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

⊕ **Các Phó Tổng Giám đốc:**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

⊕ **Phòng Kế toán Tài chính.**

Chức năng tham mưu trong lĩnh vực: tài chính kế toán; công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ; công tác quản lý tài sản; công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty; quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty;

⊕ **Phòng Kế hoạch Đầu tư.**

Chức năng tham mưu xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.

⊕ **Phòng Khoa học Công nghệ.**

Chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Công ty quản lý về hoạt động khoa học công nghệ; tham gia tư vấn kỹ thuật cho công tác lựa chọn công nghệ và thiết bị, thử nghiệm các thiết bị mới để ứng dụng trong sản xuất; Chủ trì, phối hợp trong triển khai áp dụng các đề tài cải tiến công nghệ, kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất cấp nước của Công ty. Thực hiện đào tạo, hướng dẫn và chuyển giao sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

✦ **Phòng Kinh doanh.**

Chức năng tham mưu trong lĩnh vực quản lý khách hàng, quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, nước thô, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước, công tác phát triển khách hàng.

✦ **Phòng Tổ chức Lao động**

Chức năng tham mưu về công tác tổ chức, tuyển dụng, lao động tiền lương và đào tạo nguồn nhân lực trong Công ty.

✦ **Phòng Kỹ thuật.**

Chức năng tham mưu trong lĩnh vực: công nghệ sản xuất nước, công nghệ mạng lưới, điều hành điều phối cấp nước, quản lý môi trường và chất lượng nước, quản lý máy móc thiết bị, hệ thống điện, an toàn lao động trong sản xuất.

✦ **Phòng Vật tư - Cơ khí**

Chức năng tham mưu trong lĩnh vực vật tư, gia công cơ khí, chế tạo, sửa chữa và phục hồi máy móc thiết bị; hướng dẫn đào tạo thực hành sửa chữa, vận hành thiết bị, máy móc, phương tiện xe cơ giới phục vụ sản xuất.

✦ **Phòng Kiểm tra - Chống thất thoát.**

Chức năng tham mưu trong lĩnh vực chống thất thoát, thất thu nước sạch. Thực hiện thau rửa mạng lưới đường ống để đảm bảo chất lượng nước trong toàn Công ty.

✦ **Văn phòng Công ty.**

Chức năng tham mưu tổng hợp giúp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quản lý điều hành; thực hiện nhiệm vụ pháp chế, quản lý công tác văn thư lưu trữ, công tác hành chính nội vụ, quân sự bảo vệ.

✦ **Trung tâm Kiểm định Đồng hồ.**

Chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Công ty quản lý công tác lắp đặt, sử dụng, sửa chữa đồng hồ, thực hiện pháp lệnh đo lường đối với đồng hồ đo nước lạnh do Công ty quản lý. Thực hiện Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo uỷ quyền.

✦ **Các xí nghiệp, nhà máy sản xuất cấp nước:**

Hiện Công ty có 10 xí nghiệp, nhà máy trực thuộc làm nhiệm vụ sản xuất cấp nước với chức năng chủ yếu sau:

- Sản xuất, khai thác, kinh doanh nước sạch, thiết kế, thi công, lắp đặt và sửa chữa các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Công ty

- Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước máy của đơn vị, kế hoạch doanh thu, tiêu thụ điện năng, hoá chất, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt.

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.

- Được phép ký kết các hợp đồng kinh tế khi có sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc.

- Có trách nhiệm hạch toán kế toán theo phân cấp của Công ty. Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.

▪ Ban quản lý dự án cấp nước.

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty lập và quản lý các dự án đầu tư công trình cấp nước của Công ty theo kế hoạch được giao.

- Trực tiếp quản lý các dự án đầu tư của Công ty. Thực hiện quản lý vốn, tổ chức giám sát, nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng các công trình dự án theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý trong xây dựng cơ bản.

▪ Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco.

- Thi công xây lắp công trình

- Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Quawaco.

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.

- Được phép ký kết các hợp đồng kinh tế khi có sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc.

- Có trách nhiệm hạch toán kế toán theo phân cấp của Công ty. Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước, các nội quy, quy chế của Công ty.

▪ Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước

- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình xây dựng, hệ thống, mạng lưới cấp thoát nước, điện hạ thế.

- Giám sát, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình xây dựng.

- Lập và thẩm định các Dự án, công trình Hạ tầng kỹ thuật, Cấp thoát nước.

- Lập, thẩm định hồ sơ mời thầu.

- Lập quy hoạch xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Cấp thoát nước.

- Nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh môi trường thí nghiệm đất và nước.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

± Cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/03/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	982	40.295.178	100%
1.1	Tổ chức	02	38.424.178	95,36%
1.2	Cá nhân	980	1.871.000	4,64%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		982	40.295.178	100%

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 02/03/2018 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh)

± Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 02/03/2018

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	UBND tỉnh Quảng Ninh	Tầng 8, Trụ sở Liên cơ quan số 2, Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	38.344.178	95,16
Tổng Cộng			38.344.178	95,16

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 02/03/2018 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh)

± Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần ngày 31/12/2013. Theo quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có.

5.1 Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

5.2 Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

± Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập (*)

- Địa chỉ: Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 4.752.255.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 81,44% vốn điều lệ thực góp Công ty, tương đương giá trị 3.870.255.000 đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch Kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành cấp nước Thi công xây lắp các công trình cấp nước.

(*) Khoản góp vốn thành lập Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập với số vốn cam kết góp là 3.060.000.000 VNĐ, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập. Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết theo vốn thực góp tại ngày 31/12/2017 là 81%. Ngày 29/01/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có quyết định số 312/QĐ-UBND thu hồi 40.660,6m² đất dự án đầu tư xây

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

dựng Nhà máy nước Yên Lập và Công ty này đã dừng hoạt động. Công ty đang phối hợp với Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (đơn vị cùng góp vốn vào Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập) để xử lý khoản đầu tư này theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty không thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập.

5.3 Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập. Thông tin cụ thể tại Mục I.5.2 nêu trên.

5.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong các lĩnh vực sau:

➤ Sản xuất và kinh doanh nước sạch:

Đây là một hoạt động kinh doanh chính của Công ty chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Với vai trò là sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội trên toàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

- Sản xuất nước sạch đủ về khối lượng và đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn.
- Quản lý và tổ chức tiêu thụ sản phẩm nước sạch đáp ứng nhu cầu nước sạch của khách hàng
- Quản lý sản phẩm nước thô, nước sạch, công tác chống thất thoát, thất thu trên phạm vi từ khu xử lý đến hộ khách hàng.

➤ Lắp đặt đường ống, xây lắp các công trình

- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình thoát nước;
- Tổ chức thực hiện xây lắp các công trình cấp, thoát nước trong và ngoài Công ty, sửa chữa nội bộ, các công trình khác do Công ty chuyển giao.

➤ Hoạt động khác

- Kiểm định đồng hồ đo nước.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai.

6.1 Cơ cấu Doanh thu

Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2016 – 2017

Đơn vị: đồng

T	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu thuần từ HĐSXKD	475.424.361.311	517.427.713.381
	Doanh thu sản xuất nước máy	464.576.709.458	503.164.135.721
	Doanh thu phát triển mạng lưới	5.667.001.790	6.594.359.232

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

	<i>nước</i>		
	<i>Doanh thu nước uống tinh khiết</i>	2.537.956.351	2.505.517.000
	<i>Doanh thu khác</i>	2.642.693.712	5.163.701.428
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.254.625.979	2.495.998.566
3	Thu nhập khác	1.330.068.462	1.553.210.629
Tổng Cộng		478.009.055.752	521.476.922.576

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

6.2 Cơ cấu chi phí

Bảng số 4: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: đồng

T	T	Cơ cấu chi phí	Năm 2016	Năm 2017
1		Giá vốn hàng bán	382.615.897.731	414.165.771.594
		<i>Giá vốn sản xuất nước máy</i>	373.439.621.872	401.041.938.964
		<i>Giá vốn phát triển mạng lưới nước</i>	5.248.680.982	6.175.381.174
		<i>Giá vốn nước uống tinh khiết</i>	1.776.561.789	2.017.500.447
		<i>Giá vốn hoạt động khác</i>	2.151.033.088	4.930.951.009
2		Chi phí tài chính	18.442.556.911	18.843.067.272
3		Chi phí bán hàng	757.397.809	494.886.641
4		Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.052.630.022	36.405.360.054
5		Chi phí khác	879.310.050	1.963.233.441
Tổng Cộng Chi phí			437.747.792.523	471.872.319.002
Doanh thu thuần			475.424.361.311	517.427.713.381

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

6.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng số 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty

T	T	Cơ cấu lợi nhuận gộp	Năm 2016		Năm 2017	
			Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1		Từ sản xuất nước máy	91.137.087.586	19,17	102.122.196.757	19,74
2		Từ phát triển mạng lưới nước	418.320.808	0,09	418.978.058	0,08
3		Từ nước uống tinh khiết	761.394.562	0,16	488.016.553	0,09
4		Từ hoạt động khác	491.660.624	0,10	232.750.419	0,04
Lợi nhuận gộp			92.808.463.580	19,52	103.261.941.787	19,96
Doanh thu thuần			475.424.361.311	100	517.427.713.381	100

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	999.515.978.716	995.645.849.951	-0,39
2. Vốn chủ sở hữu	552.796.572.232	553.904.979.152	0,20
3. Doanh thu thuần	475.424.361.311	517.427.713.381	8,83
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.810.504.817	50.014.626.386	25,63
5. Lợi nhuận khác	450.758.412	(410.022.812)	-
6. Lợi nhuận trước thuế	40.261.263.229	49.604.603.574	23,21
7. Lợi nhuận sau thuế	32.438.412.763	39.928.737.845	23,09
8. Giá trị sổ sách	13.719	13.746	0,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

✦ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau:

“Ngày 02/12/2016, Công ty đã nhận lại tài sản góp vốn vào Công ty cổ phần Hỗ trợ và Dịch vụ Quawaco là hệ thống dẫn nước đập Đá Bạch với nguyên giá là 16.449.417.486 đồng. Giá trị này được xác định căn cứ theo giá trị được định giá tại thời điểm mang đi góp vốn. Công ty không định giá lại tài sản mà sử dụng nguyên giá này để tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Giá trị khấu hao đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 là 137.078.480 đồng, năm 2017 là 1.644.941.749 đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thu thập đủ bằng chứng để có thể xác định được giá trị hợp lý của những tài sản này tại thời điểm bàn giao và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty”.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là công ty duy nhất được Tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu Sản xuất và tiêu dùng trong Tỉnh. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Là một doanh nghiệp hoạt động chuyên ngành có bề dày truyền thống 40 năm, sau chuyển đổi mô hình hoạt động, đã tạo sự chủ động hơn trong đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực cấp nước; chủ động hơn về tài chính trong thực hiện các dự án trọng tâm.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Trong những năm gần đây công ty luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu công tác phục vụ, dịch vụ nên chất lượng các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng

cao. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định, khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty nâng cao khả năng cạnh tranh của mình.

Công ty là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Do Ban lãnh đạo Công ty hoạt động có hiệu quả nên chất lượng các hoạt động của Công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong xu thế hội nhập hiện nay, nước sạch luôn là vấn đề cấp bách của xã hội. Nước sạch là loại hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển, đời sống ngày càng được cải thiện thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Chính vì vậy cơ hội phát triển ngành của Công ty là rất lớn. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo địa phương, cùng sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cung cấp nước sạch đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng phục vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất sinh hoạt của người dân.

Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh đang trong quá trình đổi mới một cách mạnh mẽ, dân số trên địa bàn phát triển nhanh, dự đoán đến năm 2020 thì dân số tỉnh Quảng Ninh sẽ lên đến khoảng 1.237.300 người. Trong đó, khu vực đô thị của tỉnh chiếm 20,7% về diện tích, 51,4% về dân số. Đây là nguồn khách hàng đông đảo mà Doanh nghiệp có thể khai thác được trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch.

Tuy nhiên, với đặc điểm là hơn 80% diện tích tỉnh Quảng Ninh là đồi núi, địa hình bị chia cắt mạnh, toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là về mùa khô.

9. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1.436	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	510	35,52
- Cao đẳng và Trung cấp	429	29,87
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	497	34,61
2. Phân theo giới tính		
- Nam	800	55,71
- Nữ	636	44,29

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh)

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đối với người lao động:

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực nước sạch.

❖ Chính sách đào tạo:

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

❖ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ Mức lương bình quân

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động từ năm 2015 - 2017

Năm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Lao động bình quân (người)	1.263	1.359	1.436
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.035.000	7.162.000	8.366.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh)

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

❖ Chính sách phúc lợi:

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

10. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 và năm 2016 như sau:

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ cổ tức chi trả (%/mệnh giá)	3,25	4,2	Dự kiến 5,2
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

Cổ tức năm 2015 và năm 2016 đã được Công ty thanh toán cho các cổ đông.

Cổ tức năm 2017 dự kiến 5,2%/MG sẽ trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

11. Tình hình tài chính

13.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 07 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị: 05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 - 25 năm
- Thiết bị văn phòng: 03 - 05 năm
- Giấy phép và giấy nhượng quyền: 03 năm
- Phần mềm máy tính: 03 năm
- Bản quyền, bằng sáng chế: 03 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài: Không trích khấu hao:

Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với tài sản cố định là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn bắt đầu từ năm 2014 theo tỉ lệ là 1,6 lần so với mức khấu hao theo khung đã lựa chọn. Theo đó, trong năm 2017, giá trị khấu hao nhanh trích cao hơn so với khung đã lựa chọn là 37 tỷ VND (trong đó, năm 2017 Công ty bổ sung thêm một số tài sản cố định vào danh mục tài sản trích khấu hao nhanh, tổng giá trị khấu hao nhanh của các tài sản này là 10,6 tỷ VND). Việc trích khấu hao nhanh cao hơn khung đã

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

lựa chọn đã được công ty gửi thông báo đến cơ quan thuế hàng năm. Năm 2014, 2015 Công ty cũng thực hiện việc khấu hao nhanh cao hơn khung lựa chọn, cơ quan thuế đã thực hiện thanh tra kiểm tra báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và không có ý kiến về việc trích khấu hao trên.

b) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 9: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.822.850.466	4.975.865.729
Thuế thu nhập cá nhân	140.609.289	633.370.432
Thuế tài nguyên	502.475.888	1.576.454.855
Các loại thuế khác	429.281.881	531.746.329
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.243.913.425	5.576.942.491
Tổng cộng	10.139.130.949	13.294.379.836

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

c) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng số 10: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	9.588.621.016	20.237.297.104
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.955.362.069	1.867.088.004
Tổng cộng	27.543.983.085	22.104.385.108

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

d) Tổng dư nợ vay

Bảng số 11: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Nợ dài hạn đến hạn trả)	33.637.569.581	24.385.123.552
1.1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh	4.627.536.000	700.835.000

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

1.2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ninh	600.000.000	538.000.000
1.3	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ninh	18.222.648.855	19.954.303.826
1.4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hạ Long	3.695.400.000	-
1.5	Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Quảng Ninh	3.300.000.000	-
1.6	Vay, có, không trả	3.191.984.726	3.191.984.726
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	227.631.930.612	234.302.611.349
2.1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Quảng Ninh	167.885.600	868.720.600

Đ) Tình hình nợ ngắn hạn

Tình hình các khoản nợ ngắn hạn, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: VNĐ

Đơn vị tính: VNĐ

CHI TIẾT	31/12/2016	31/12/2017
Vấn nợ ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000
Phải trả ngắn hạn của khách hàng	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải trả cho người bán hàng ngắn hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả thuế ngắn hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả chi phí khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Tình hình các khoản nợ ngắn hạn, phải trả của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

CHI TIẾT	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000
	30.000.000.000	30.000.000.000

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Phải trả cho người bán	88.592.266.751	103.270.896.654
Người mua trả tiền trước	2.532.417.054	1.839.714.858
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	10.139.130.949	13.294.379.836
Phải trả cho người lao động	56.681.279.119	63.490.082.327
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.747.709.956	1.798/815.751
Phải trả ngắn hạn khác	1.131.059.656	4.162.839.205
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.637.569.581	24.385.123.552
Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.955.362.069	1.867.088.004
Nợ dài hạn	234.302.611.349	227.631.930.612
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	234.302.611.349	227.631.930.612
Tổng cộng	446.719.406.484	441.740.870.799

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

❖ Nợ xấu:

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Bảng số 14: Các khoản nợ xấu

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2016		31/12/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thép Cái Lân	69.609.000	-	69.609.000	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Hoàn Bô	79.454.000	-	79.454.000	-
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	-	-	143.100.000	-
Viện Quy hoạch và Thiết kế Xây dựng Quảng Ninh	-	-	55.846.000	-
Các công ty khác	269.596.482	81.417.600	276.748.307	81.417.600
Tổng	418.659.482	81.417.600	624.757.307	81.417.600

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

g) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017

h) Đầu tư tài chính dài hạn

Bảng số 15: Các khoản Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: Đồng

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Đầu tư tài chính dài hạn	3.870.255.000	3.870.255.000
Đầu tư vào Công ty con	3.870.255.000	3.870.255.000
+ Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập (*)	3.870.255.000	3.870.255.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

(*) Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập đã ngừng hoạt động

13.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016 - 2017

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,69	0,45
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,69	44,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,81	79,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	13,42	14,56
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,48	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,82	7,72
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,87	7,22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,25	4,00
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	8,37	9,67

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

12. Tài sản

Bảng số 17: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	1.715.245.615.345	775.883.915.401	45,23
Nhà cửa, vật kiến trúc	486.642.380.421	284.249.408.979	58,41

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Máy móc, thiết bị	211.365.193.986	69.659.662.294	32,96
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.015.463.167.885	421.294.902.591	41,49
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.774.873.053	679.941.537	38,31
Tài sản cố định vô hình	4.970.450.747	2.294.576.840	46,16
Quyền sử dụng đất	31.051.000	31.051.000	100,00
Quyền phát hành	90.000.000	-	-
Phần mềm máy vi tính	1.481.799.271	94.509.765	6,38
Giấy phép và giấy nhượng quyền	1.812.041.385	956.703.619	52,80
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	1.212.312.456	77,93
Tổng cộng	1.720.216.066.092	778.178.492.241	45,24

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

- Giá trị còn lại cuối năm 2017 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 266.339.660.120 đồng;

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm 2017 đã khấu hao hết còn sử dụng: 330.444.675.725 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm 2016 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 1.308.401.544 đồng.

Bảng số 18: Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
	Tài sản dở dang dài hạn	100.760.234.415	112.409.963.922
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn (Tòa nhà Chung cư Quawaco (*))	61.157.783.338	61.405.050.177
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39.602.451.077	51.004.913.745
2.1	Xây dựng cơ bản	39.463.448.516	50.597.997.153
	Trụ sở làm việc CTCP Nước sạch Quảng Ninh	20.521.767.127	-
	Đầu tư xây dựng khu xử lý phường Phong Cốc – Quảng Yên	3.428.580.167	-
	Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước Hải Xuân... - Móng Cái	-	3.928.330.500
	Dự án đầu tư, nâng công suất nhà máy nước Diên Vọng (**)	-	26.116.754.777
	Đầu tư, cải tạo công nghệ tại nhà máy nước Diên Vọng GD2	-	2.415.229.596
	Dự án Cấp nước Đảo Hà Nam – Thị xã Quảng Yên	3.274.195.085	4.271.673.233

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

	12.238.906.137	13.866.000.047
--	----------------	----------------

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Cổ tức (%)	6	-	7	-
------------	---	---	---	---

(Nguồn: CTCP Nước sạch Quảng Ninh)

Kế hoạch năm 2018 được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh xây dựng để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 dự kiến tổ chức ngày 08/6/2018.

➤ **Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

➤ **Các chỉ tiêu chính.**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3		Phân đầu tăng sản lượng - doanh thu 5% trở lên
	++ Nước sạch	1000m3		
	++ Nước thô	1000m3		
2	Doanh thu nước máy (trước thuế)	1.000 đồng		
	++ Nước sạch	1.000 đồng		
	++ Nước thô	1.000 đồng		
3	Tỷ lệ thất thoát	%		
4	Phát triển khách hàng	Hộ		
5	Đầu tư mạng ống phân phối	Triệu đồng	37.526	
	Mua sắm máy móc, thiết bị	Triệu đồng	6.810	
	Sửa chữa thường xuyên	Triệu đồng	8.911	
6	Sửa chữa lớn TSCĐ	Triệu đồng	28.620	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	53.481	
8	Đầu tư các dự án trọng tâm	Triệu đồng	660.000	

➤ **Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:**

1. Thực hiện tốt Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ “về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch”; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cấp nước các đô thị và khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành một số dự án trọng tâm: 02 Dự án cấp nước các xã Dương Huy, Cộng Hoà; Dự án KXL NMN Đồng Đăng, Dự án tuyến ống liên kết vùng cấp nước Đông Triều, Mạo Khê;.... để kịp thời bổ sung nguồn nước sạch phục vụ khách hàng. Thực hiện liên kết vùng cấp nước có lợi thế để hỗ trợ cấp nước và đảm bảo tính an toàn cấp nước, hạn chế tối đa gián đoạn cung ứng dịch vụ cấp nước. Tập trung công tác kiểm soát, chống thất thoát, thất thu nước sạch.

3. Tăng cường các biện pháp chống thất thoát nước trên toàn bộ các tuyến ống; thực hiện thay thế dần các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng; thay thế các đối nổi

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

khách hàng từ ống kẽm sang ống HDPE, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát chung toàn Công ty xuống dưới 14%.

4. Đổi mới phương thức lãnh đạo, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý trong Công ty. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường phân cấp, đề cao trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị và cá nhân, đồng thời đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Tăng cường công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; tiếp tục mở rộng địa bàn phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước để cung cấp nước thỏa mãn cho các đối tượng khách hàng. Thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước 24/24 giờ trên hệ thống cấp nước để kịp thời nắm bắt và có biện pháp xử lý đảm bảo chất lượng nước sạch phục vụ khách hàng

6. Thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

7. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng công trình. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, đường ống. Thực hiện nghiêm ngặt quy trình quản lý đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng pháp luật.

8. Thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt đảm bảo an toàn và sức khoẻ để người lao động làm việc có năng suất cao.

9. Phối hợp tốt giữa chuyên môn với các tổ chức Công đoàn - Đoàn Thanh niên để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến cải tiến - hợp lý hoá sản xuất, phong trào xanh sạch đẹp; Phân đầu giữ vững danh hiệu "Doanh nghiệp giỏi", phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 từ 05% trở lên.

Theo BCTC quý 1 năm 2018, 3 tháng đầu năm 2018 doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt là 121 tỷ đồng và 7,9 tỷ đồng, tung ứng đạt 22,91% kế hoạch doanh thu, 18,08% kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện;

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty
Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng số 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
7	Ông Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

1.1 Ông Nguyễn Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Văn Thanh
Số CMND : 022060000327 Ngày cấp: 07/03/2016
Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQG về dân cư
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/01/1960
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 9 Khu 2 Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng
Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 Khu 2 Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng
Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước
Quá trình công tác :

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Thời gian	:	Quá trình công tác
Từ tháng 12/1983 đến tháng 12/1993	:	Nhân viên Kỹ thuật Xi nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 08/1995	:	Phó giám đốc Xi nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 09/1995 đến tháng 11/2001	:	Giám đốc Xi nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 12/2001 đến tháng 07/2005	:	Giám đốc Xi nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 08/2005 đến tháng 06/2006	:	Phó giám đốc Trung tâm quy hoạch Đô thị và Nông thôn - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2006 đến tháng 01/2007	:	Phó phòng quản lý đô thị - UBND Thành phố Hạ Long.
Từ tháng 02/2007 đến tháng 04/2008	:	Chánh Văn phòng HĐND - UBND Thành phố Hạ Long.
Từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2013	:	Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường - UBND Thành phố Hạ Long.
Từ tháng 11/2013 đến tháng 12/2013	:	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2016	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	9.800 cổ phần
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Quảng Ninh	:	38.344.178 cổ phần, tương đương 95,16% vốn điều lệ (theo Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh)
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
1.2 Ông Bùi Tiến Thanh – Phó Chủ tịch HĐQT		
Họ và tên	:	Bùi Tiến Thanh

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Số CMND : 100819371
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/02/1961
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước
Quá trình công tác :
Thời gian : Quá trình công tác
Từ tháng 9/1984 đến tháng 04/1989 : Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.
Từ tháng 05/1989 đến tháng 05/1991 : Lao động hợp tác quốc tế tại Liên Xô (cũ).
Từ tháng 06/1991 đến tháng 07/1999 : Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.
Từ tháng 08/1999 đến tháng 12/2002 : Phó giám đốc Ban quản lý Dự án, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2003 đến tháng 07/2004 : Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 8/2010 : Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (ngày 01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).
Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2016 : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 29.800 Cổ phần

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Số cổ phần của người có liên : 1.200 cổ phần
quan

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bùi Thị Hạnh	Em gái	700	0,0017
Bùi Thị Hải	Em gái	500	0,0012

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao TV HĐQT, Lương Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3 Ông Trịnh Văn Bình - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trịnh Văn Bình

Số CMND : 100494474 Ngày cấp: 22/3/2013 Nơi cấp: CA.
Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long,
Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long,
Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 03/1990 đến tháng : Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân
12/1993 sự tỉnh Quảng Ninh.

Từ tháng 01/1994 đến tháng : Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai -
07/1996 Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 08/1996 đến tháng : Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty
11/2000 thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 12/2000 đến tháng : Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty
12/2002 thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2003 đến tháng : Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi
02/2003 công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 03/2003 đến tháng : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi
10/2010 công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi
thành Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch
Quảng Ninh).

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2013 : Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 01/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.800 cổ phần

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Lan	Vợ	2.000	0,0049
Trịnh Văn Quang	Em trai	800	0,0019

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.4 Ông Nguyễn Văn Thọ - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Văn Thọ

Số CMND : 101076259 Ngày cấp: 14/05/2007 Nơi cấp: CA. Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/6/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1984 : Nhân viên Kỹ thuật, Xi nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2000 : Phó giám đốc Xi nghiệp Nước Mạo Khê - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Từ tháng 04/2000 đến tháng 07/2005 : Giám đốc Xi nghiệp Nước Cẩm Phả - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2005 đến tháng 05/2007 : Giám đốc Xi nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 06/2007 đến tháng 12/2013 : Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Phó tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 01/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 25.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.500 Cổ phần

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Ý	Em gái	2.500	0,0062

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Bà Nguyễn Thị Thanh - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh

Số CMND : 100612349 Ngày cấp: 5/10/2015 Nơi cấp: CA.Quảng Ninh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 06/11/1973

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 2 Khu 8 Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 2 Khu 8 Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 3/1991 đến tháng : Nhân viên khách sạn Bưu điện Tỉnh Quảng Ninh

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

12/2003

Từ tháng 12/2003 đến tháng 05/2017 : Nhân viên kinh doanh - Xí nghiệp nước Bãi Cháy - Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 6/2017 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Nhân viên Kinh doanh Xí nghiệp Nước Bãi Cháy.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty, Nhân viên Kinh doanh Xí nghiệp nước Bãi Cháy

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 41.200 Cổ phần

Số lượng cổ phần của người có liên quan : 5.400 cổ phần

liên quan

Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Yến	Em gái	2.700	0,0067
Nguyễn Quốc Chinh	Em trai	2.700	0,0067

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.6 Ông Vũ Văn Tuấn – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn

Số CMND : 100667233 Ngày cấp: 26/8/2003 Nơi cấp: CA.Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/4/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Điện, Kỹ sư Cấp thoát nước

Quá trình công tác :

Thời gian : Quá trình công tác

Từ tháng 09/2000 đến tháng 03/2004 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Từ tháng 04/2004 đến tháng 11/2006 : Phó phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh

Từ tháng 12/2006 đến tháng : Trưởng phòng Cơ điện - Công ty thi công và cấp

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

08/2012 nước Quảng Ninh (năm 2010 chuyển đổi thành Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 01/2015 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 03/2015 đến tháng 08/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 09/2016 đến tháng 01/2017 : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xi nghiệp Nước Bãi Cháy, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 02/2017 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0. Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.7 Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà

Số CMND : 100619894 Cấp ngày: 25/10/2006 Tại: CA.Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/7/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Cử nhân QTKD, Kỹ sư Cấp thoát nước

Quá trình công tác :

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Thời gian	: Quá trình công tác
Từ tháng 09/1999 đến tháng 12/2000	: Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2002	: Nhân viên Kỹ thuật, Xí nghiệp Nước Ưông Bí - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2003 đến tháng 09/2005	: Phó giám đốc Xí nghiệp Nước Ưông Bí - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 10/2005 đến tháng 09/2007	: Trưởng phòng Kiểm tra - Chống thất thoát, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 10/2007 đến tháng 09/2010	: Giám đốc Xí nghiệp Nước Móng Cái - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2013	: Giám đốc Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 09/2016 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 21.300 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 800 Cổ phần
Họ tên người có liên quan (1)	Phạm Thị Hồng Hạnh
Quan hệ	Vợ
Số cổ phần nắm giữ	800 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phạm Duy Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lưu Thị Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1 Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Ngọc
Số CMND : 100848452 Ngày cấp: 18/06/2014 Nơi cấp: CA.Quảng Ninh
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 22/12/1984
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 10 khu 3 Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 10 khu 3 Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kế toán tài chính
Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ tháng 8/2006 đến tháng 10/2011 : Nhân viên phòng kế toán, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2014 : Phó phòng giao dịch Hồng Hà, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 02/2015 : nhân viên phòng kế hoạch, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 06/2017 : Phó giám đốc Ban quản lý Dự án, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 38.100 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 2.600 Cổ phần
Họ tên người có liên quan (2) : Nguyễn Ngọc Minh
Quan hệ : Em trai
Số cổ phần nắm giữ : 2.600 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Trưởng BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Ông Phạm Duy Hiếu -Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Phạm Duy Hiếu**
Số CMND : 162990717 Ngày cấp: 31/05/2006
Nơi cấp: CA.Nam Định
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 25/12/1991
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 175 đường 19/5 phường Trần Tế Xương – TP. Nam Định – Tỉnh Nam Định
Chỗ ở hiện tại : Phường Yết Kiêu – TP.Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 01/10/2013 đến 31/12/2013	Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ 01/01/2014 đến 14/6/2017	Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP nước sạch Quảng Ninh
Từ 15/6/2017 đến nay	Nhân viên phòng Lao Động – Tiền lương Công ty CP nước sạch Quảng Ninh, kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát ; Nhân viên phòng Lao động – Tiền lương Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

khác

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 300 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên : 00 Cổ phần

quan

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Bà Lưu Thị Hiền – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Lưu Thị Hiền**

Số CMND : 030183000846

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 21/02/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : SN 28 Ngõ 9 đường Nguyễn Văn Cừ - Hạ Long -
Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại : SN 28 Ngõ 9 đường Nguyễn Văn Cừ - Hạ Long -
Quảng Ninh.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

Thời gian

Từ 01/2006 đến 02/2009.

Từ 03/2009 đến 28/11/2009.

Từ 03/2010 đến 31/7/2012

Từ 8/2012 đến 10/11/2012

Từ 11/11/2012 đến 28/02/2015

Từ 03/2015 đến 20/12/2016

Từ 21/12/2016 đến 14/6/2017

Từ 15/6/2017 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay tại

Quá trình công tác

: Nhân viên ghi sổ tại Xí nghiệp nước Mạo Khê.

: Nhân viên ghi sổ tại Xí nghiệp nước Móng Cái

: Nhân viên Kinh doanh (phụ trợ) tại bộ phận kinh
doanh xí nghiệp nước Móng Cái

: Nhân viên kế toán tại Xí nghiệp dịch vụ Quawaco

: Nhân viên thu ngân tại trạm QLCN Quang Hanh
thuộc nhà máy nước Diễn Vọng

: Kế toán chính tại Xí nghiệp dịch vụ Quawaco

: Nhân viên kế toán tại Phòng Kế toán tài chính
Công ty

: Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên văn phòng
tại Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng
Ninh

: Nhân viên văn phòng, Thành viên Ban Kiểm soát

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Công ty : Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 600 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 00 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng số 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Vũ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc
5	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh)

3.1. Sơ yếu lý lịch Ông Bùi Tiến Thanh

Như trình bày tại mục II.1.2

3.2. Sơ yếu lý lịch Ông Trịnh Văn Bình

Như trình bày tại mục II.1.3

3.3. Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Văn Thọ

Như trình bày tại mục II.1.4

3.4. Sơ yếu lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn

Như trình bày tại mục II.1.6

3.5. Sơ yếu lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga

Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 05/03/2012

Nơi cấp: CA. Quảng Ninh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP Hạ Long,

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP-Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác

Thời gian **Quá trình công tác**

Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993 : Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.

Từ tháng 01/1994 đến tháng 03/2004 : Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2017 : Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh, ngày 01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).

Từ tháng 08/2017 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Bản thông tin tóm tắt Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Thanh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt đăng ký giao dịch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Người đại diện: Bà Trần Thị Thu Hương

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cung cấp. Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận ĐKDN;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2018

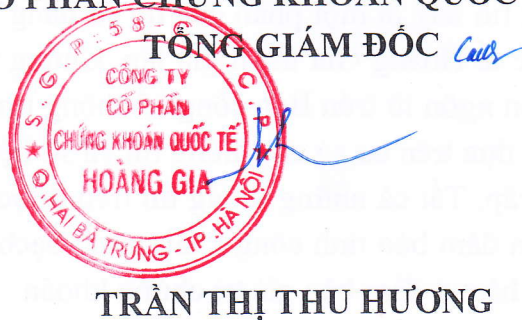
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VĂN THANH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU HƯƠNG